CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AN VIỆT PHARMA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AN VIỆT PHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANVIETPHARMA INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ANVIPHARCO

2. Mã số doanh nghiệp: 0110461405

3. Ngày thành lập: 24/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

OV18.3, Khu chức năng đô thị Xuân Phương, TDP số 7, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *02462605396* Fax:

Email: *anvipharco@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt sữa chữa điện lạnh, trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện	*4322*
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi (Điều 41 Luật Chăn nuôi 2018); Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi	*4620*
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 15 Thông tư 43/2014/TT-BYT quy định về quản lý thực phẩm chức năng)	*4632*
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước tính khiết nước đóng chai	*4633*
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm (Điều 33 Luật Dược 2016); Bán buôn trang thiết bị y tế như bông băng gạc, chỉ khâu, viên đặt phụ khoa,… (Điều 40 Nghị 98/2021/NĐ-CP quy định về quản lý trang thiết bị y tế); Bán buôn mỹ phẩm	*4649(Chính)*
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Nhập khẩu thiết bị sản xuất thuốc, dược liệu, dược phẩm (Khoản 2 Điều 41 Nghị định 36/2016/NĐ-CP quy định về quản lý trang thiết bị y tế)	*4659*

7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y (Điều 100 Luật Thú y 2015); Xuất nhập khẩu bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc (Điều 3 Thông tư số 47/2010/TT-BYT quy định hướng dẫn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thuộc và bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc); Nhập khẩu trực tiếp trang thiết bị y tế (Khoản 2 Điều 41 Nghị định 36/2016/NĐ-CP quy định về quản lý trang thiết bị y tế)	*4669*
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện (loại trừ các hoạt động trong lĩnh vực có sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất,... làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, phim ảnh)	*8230*
9.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
10.	Lập trình máy vi tính	*6201*
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	*6810*
14.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đủ điều kiện kinh doanh)	*7120*
15.	Quảng cáo Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại (Điều 20 Luật Quảng cáo năm 2012)	*7310*
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ và dịch vụ chuyển giao công nghệ	*7490*
17.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe chở khách (Không có lái xe đi kèm); cho thuê xe tải	*7710*
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước tinh khiết đóng chai	*4723*
19.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng thực phẩm chức năng (Điều 4 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP)	*1079*
20.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai	*1104*

21.	In ấn Chi tiết: In bao bì (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)	*1811*
22.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: sản xuất mỹ phẩm (Điều 4 Nghị định 93/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm)	*2023*
23.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu (Điều 33 Luật Dược 2016)	*2100*
24.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị sản xuất thuốc tự chế tạo tại công ty (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đủ điều kiện kinh doanh)	*2829*
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	*4933*
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh, Loại trừ hoạt động kinh doanh bất động sản	*5210*
27.	Xuất bản phần mềm	*5820*
28.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành (Điều 40 Luật Du lịch năm 2017)	*7911*
29.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành (Điều 31 Luật Du lịch năm 2017	*7912*
30.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
31.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: gia công điện, điện lạnh, trừ tái chế phế thải, luyện cán cao su, gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở	*3290*
32.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt, sữa chữa hệ điện, trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở	*4321*

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ THÚY HẰNG	Cụm 4, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	3,000	001185039261	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	3,000		
2	NGÔ THỊ ANH LIÊN	Số 68 Ngách 82/23 Đường Yên Lãng, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	425.000	4.250.000.000	42,500	038172024397	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	425.000	4.250.000.000	42,500		

3	NGUYỄN THỊ THƯƠNG HUYỀN	TDP số 7, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	024177000276	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
4	LÊ THỊ HẰNG HOA	Cụm 11, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,000	001187029227	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,000		
5	PHẠM THỊ THÙY DUNG	Số 5 ngách 39/01 phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	035302000200	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

6	PHẠM QUANG MINH	TDP số 7, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	001203002952	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
7	PHẠM QUANG BỘ	TDP số 7, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	2,500	035076005161	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	2,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUANG BỘ Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *25/03/1976* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *035076005161*
Ngày cấp: *03/05/2022* Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*
Địa chỉ thường trú: *TDP số 7, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *TDP số 7, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội